

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị H T L**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn X, xã K (trước là xã Y, huyện K), Thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 020183004529 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/7/2021

Bị đơn: **Anh C V T**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn X, xã K (trước là xã Y, huyện K), Thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001080012432 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/7/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H T L và anh C V T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị H T L và anh C V T có 02 con chung là cháu C T H, sinh ngày 21/01/2006 và cháu C H D, sinh ngày 01/10/2010. Cháu H đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe phát triển bình thường nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D hàng tháng cho anh T là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu D thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị H T L và anh C V T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H T L tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số: 0000366 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5, thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã K, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 38, ngày 19/4/2005 tại UBND xã Y, huyện K cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu